

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **116/2021/HSST**

Ngày: 16/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Long

2. Ông Lê Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Đức P, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1976 tại TH; Nơi cư trú: Tổ 15, phường P, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Phạm Công B và con bà Nguyễn Thị B1 (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Lê Thị Á, sinh năm 1978; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000 và con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: Không;

Tiền sự:

+ Tại Quyết định số 2086/QĐ – XPHC ngày 18/10/2016 của Công an phường P, thành phố TH xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành.

+ Tại Quyết định số 146/2020/QĐ – TA ngày 02/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 17 tháng.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 249/HSST ngày 20/10/1998 của Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 18/9/2009 được miễn nộp án phí theo Nghị quyết số 24/2008 – QH12.

+ Tại bản án số 25/2010/HSST ngày 01/02/2010 của Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2011, thi hành xong phần án phí ngày 08/8/2011.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020 cho đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1980 – trú tại tổ 10, phường P, thành phố TH (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

* *Người chứng kiến:* Ông Lương Văn V, sinh năm 1968, trú tại TDP Đ, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 22/12/2020, tổ công tác Công an phường Đ, thành phố TH phối hợp với Công an thành phố TH làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực tổ dân phố G của phường thì phát hiện 01 người đàn ông đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA biển kiểm soát 29H2 -35xx có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã theo dõi đến khu vực tổ 05, phường P thì tiến hành kiểm tra hành chính, người này khai tên là Phạm Đức P, đồng thời tự giác lấy 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng từ trong lòng bàn tay trái (P khai là Heroine) nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra tổ công tác tạm giữ của P 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA biển kiểm soát 29H2 -35xx.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành mở niêm phong cân xác định: Số chất bột màu trắng có khối lượng 0,105 gam, cho toàn bộ vào bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 99/KL - KTHS ngày 30/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,105gam.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A1.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA biển kiểm soát 29H2 -35xx.

Cáo trạng số 82/CT-VKSTPTN ngày 02/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Phạm Đức P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Phạm Đức P khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 9 giờ 00 phút ngày 22/12/2020 P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29H2 -35xx (P mượn của anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1980 – trú tại tổ N, phường P, thành phố TH) đi từ nhà đến khu vực cầu G thuộc phường Đ, thành phố TH tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, P gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa ma túy Heroine với giá 100.000đ. Mua xong, P cầm gói ma túy vào trong lòng bàn tay trái rồi điều

khiến xe mô tô đi về nhà để sử dụng, khi đi đến tổ 5, phường P thì bị tổ công tác Công an phường Đ bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đức P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt Phạm Đức P từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1.

+ Trả cho anh Nguyễn Việt D quản lý và sử dụng 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA biển kiểm soát 29H2 -35xx.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng truy tố là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 22/12/2020 tại tổ Y, phường P, thành phố TH, Phạm Đức P đang có hành vi tàng trữ 0,105 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Đ, thành phố TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của Phạm Đức P đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung điều luật:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a, b...

c, Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Song bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần, hiện bị cáo chưa chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 146/2020/QĐ – TA ngày 02/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố TH, cần phải xét xử bị cáo với mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa xác định bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A1 cần tịch thu tiêu hủy.

+ Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA biển kiểm soát 29H2 -35xx. Quá trình xác minh chiếc xe trên là của anh Nguyễn Việt D cho P mượn, anh D không biết P sử dụng xe để đi mua ma túy, nên trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh D là phù hợp.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, P khai mua một nam thanh niên không quen biết để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Phạm Đức P 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2020.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bì niêm phong ký hiệu A1 có ghi hoàn trả 0,098 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

2.2. Trả lại cho anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1980 – trú tại tổ N, phường P, thành phố TH. tỉnh TH 01 (một) xe mô tô BKS 29H2 -35xx, nhãn hiệu SUZUKI màu sơn xanh; Dung tích xilanh 110; Số khung BE42D –VN103582; Số máy E412 -VN103582.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 208 ngày 05/02/2021 giữa Công an thành phố TH và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

